

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Kỳ 153 Hạnh Phúc 11 Hiếu Hạnh Cung Dưỡng Song Thân

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Thăng Hoa Cuộc Đời kỳ 153 là Hạnh Phúc 11 mang tựa đề “Hiếu Hạnh Cung Dưỡng Song Thân” quả là một điều phúc báu vì có được cha mẹ hiện tiền để mình còn được làm con. Trong loạt bài “Thăng Hoa của Cuộc Đời”, những điều hạnh phúc đã trình bày trước đây đều hướng về tự thân mỗi người, như một quá trình tích lũy nội lực, gây dựng nền tảng đạo đức và tâm linh cho chính mình. Bởi lẽ, muốn có hạnh phúc lâu bền, trước hết con người phải biết tự tu sửa, chuyển hóa bản thân, làm cho tâm ý và hành vi ngày càng trở nên thiện lành, trong sáng. Đó chính là “vốn liếng” quý báu giúp ta đứng vững giữa cuộc đời nhiều biến động.

Tiếp theo, từ nền tảng ấy, chúng tôi lần lượt trình bày những phương diện hạnh phúc gắn liền với các mối quan hệ thiết thân như đối với cha mẹ, vợ chồng, con cái, và cả những người chung quanh. Hạnh phúc không chỉ là sự an vui riêng lẻ, mà còn là kết quả của cách ta sống, cách ta đối xử, và cách ta nuôi dưỡng tình nghĩa trong đời sống gia đình và xã hội. Từ hạnh phúc thứ mười một trở đi, giáo pháp lại hướng người học đi xa hơn một bước: không chỉ giữ gìn phẩm hạnh cho riêng mình, mà còn biểu lộ những đức tính tốt đẹp ấy ra bên ngoài, chẳng hạn qua nếp sống hiếu kính, phụng dưỡng song thân. Đây chính là nền tảng của đạo làm người và cũng là cội nguồn của mọi công hạnh. Đức Phật đã dạy rõ ràng: *tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật, Ai muốn tiến đến con đường giác ngộ, muốn đồng hành cùng chư Phật, thì việc trước tiên không gì khác hơn là chí thành hiếu dưỡng cha mẹ, lấy đó làm bước khởi đầu cho mọi thiện hạnh.*

Đức Phật thuyết về những người thân theo thứ tự: mẹ, cha, con, vợ. Nhiều người thắc mắc vì sao mẹ lại đứng trước cha, và con lại trước vợ. Có ý kiến cho rằng mẹ có công ơn lớn hơn vì mang nặng đẻ đau, nuôi dưỡng và chăm sóc con nhiều hơn. Lại có người dựa vào việc Đức Phật thuyết pháp độ Phật mẫu, giảng những pháp cao siêu như Tạng Luận, để cho rằng Ngài xem trọng công ơn của mẹ hơn.

Ngược lại, cũng có quan điểm cho rằng cha có công lớn, vì nếu không có cha thì không có con. Hơn nữa, khi Phụ vương lâm bệnh, Đức Phật đã trở về thuyết pháp suốt bảy ngày đêm để độ Ngài chứng quả A La Hán, rồi chính tay lo việc tắm liệm và đưa tang, thể hiện lòng hiếu kính sâu sắc.

Tuy nhiên, cả hai lập luận đều chỉ là suy diễn. Thực tế, không có kinh nào Đức Phật dạy rằng công ơn của cha hay mẹ hơn kém nhau, mà cả hai đều bình đẳng. Đức Phật tùy theo căn cơ và duyên lành của từng người mà thuyết pháp thích hợp. Phật mẫu nghe pháp để chứng quả Tu Đà Hoàn, còn chư thiên và những bậc căn cơ cao cần pháp thâm sâu nên Ngài giảng Tạng Luận. Do đó, sự sắp xếp không phải để phân biệt công ơn, mà mang ý nghĩa giáo hóa tùy duyên và hợp thời.

Đối với Phụ vương, sở dĩ Đức Phật đợi đến lúc vua cha gần thăng hà mới thuyết một ngàn câu kệ suốt bảy ngày đêm để độ chứng quả A La Hán, mà không thuyết trước đó, là vì Ngài là bậc Điều Ngự Trượng Phu, thấu rõ căn cơ và duyên lành của mỗi người. Khi duyên chưa chín muồi, dù thuyết pháp nhiều đến đâu cũng không đem lại kết quả. Vì vậy, Ngài chỉ đợi đúng thời điểm thích hợp để giáo hóa, khiến việc độ sanh đạt hiệu quả viên mãn. Do đó, không thể căn cứ vào việc thuyết pháp nhiều hay ít, hay kết quả cao hay thấp mà cho rằng Đức Phật phân biệt công ơn cha mẹ. Dù độ cha hay mẹ, Ngài đều tận tâm làm tròn đạo hiếu. Hơn nữa, đối với tất cả chúng sanh có duyên, Ngài đều bình đẳng cứu độ, không phân biệt thân hay thù. Điển hình như việc Ngài cảm hóa tên cướp hung ác Vô Não, dù bị rượt đuổi sát hại, Ngài vẫn kiên trì hóa độ. Điều đó cho thấy tâm từ bi và bình đẳng của Đức Phật luôn rộng khắp.

Vậy vì sao Đức Phật dạy phải phụng sự mẹ cha? Bởi lẽ, trong đời sống, ta nên đem lợi ích đến cho những người gần gũi mình nhất. Mẹ cha là những người gần gũi và có nhiều duyên với ta nhất, nên ta có nhiều cơ hội để chăm sóc và đền đáp. Điều này không phải để so sánh công ơn cha mẹ hơn kém, mà là nhấn mạnh việc thực hành hiếu đạo một cách thiết thực, tùy theo hoàn cảnh mà hành động kịp thời.

Bổn phận làm con là phải hiểu rõ công ơn sinh thành dưỡng dục và tìm cách báo đáp. Đây chính là con đường của các bậc Thánh và cũng là hạnh của Bồ Tát. Đức Phật từng dạy trong một tiền thân làm đạo sĩ Sơn Nha rằng, cha mẹ

luôn hy sinh tất cả hạnh phúc cho con, ngay từ khi mang thai, người mẹ đã lo lắng, cầu nguyện, giữ gìn từng điều nhỏ nhặt, mong con được bình an, đủ thấy tình thương và công ơn ấy sâu dày vô hạn.

Những điều làm cha mẹ khổ nhất trong thời kỳ mang thai là bệnh ốm nghén. Đây là một trạng thái rất đặc biệt, khiến người mẹ thêm những điều trước đó chưa từng nghĩ tới. Điển hình là câu chuyện Hoàng hậu của vua Bình Sa Vương như sau: khi mang thai Thái tử A Xà Thế, bà thêm uống máu của vua. Vì xấu hổ nên không dám nói ra, khiến thân thể ngày càng suy yếu. Khi biết chuyện, nhà vua sẵn sàng rạch tay lấy máu cho vợ uống. Dù được các thầy Bà-la-môn cảnh báo rằng đứa con sau này sẽ giết cha, nhà vua vẫn vì tình thương mà nuôi dưỡng. Quả nhiên về sau Thái tử đã giết cha, giam mẹ. Câu chuyện ấy cho thấy tình thương của cha mẹ đối với con sâu nặng, không gì ngăn cản được, nên không thể so sánh công ơn cha mẹ hơn kém.

Không chỉ mang nặng đẻ đau, người mẹ còn có khả năng đặc biệt trong việc nuôi dưỡng con. Khi con còn chưa biết nói, mẹ đã hiểu ý qua tiếng khóc, luôn bông ẵm, vỗ về ngày đêm, tìm mọi cách làm con an ổn. Trong kinh dạy rằng cha mẹ luôn có tâm lành đối với con. Từ khi biết có thai, người mẹ lo gìn giữ thai nhi, người cha lo thuốc men, chăm sóc suốt mười tháng. Khi con sinh ra, cha mẹ không quản nhọc nhằn, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Thậm chí, vì thương con, cha mẹ còn sẵn sàng hy sinh mọi thứ, lo dành dụm, và luôn lo lắng mỗi khi con xa nhà, mong con được bình an.

Vì vậy, Đức Phật dạy rằng cha mẹ đối với con đầy đủ bốn đức lớn là Từ, Bi, Hi, Xả, và tôn xưng cha mẹ bằng bốn hồng danh cao quý: Phạm thiên, chư thiên thuở đầu, vị tôn sư trước nhất và bậc đáng cúng dường. Đây là cách Đức Phật nhấn mạnh công ơn sâu dày và vai trò vô cùng quan trọng của cha mẹ trong đời sống mỗi con người.

Hồng danh thứ nhất, Phạm thiên, biểu thị sự cao quý và vô lượng của tâm cha mẹ. Cha mẹ luôn nuôi dưỡng con bằng bốn tâm vô lượng: Từ là lòng thương yêu khởi từ khi biết có thai; Bi là lòng xót thương khi con sinh ra, luôn lo lắng cho sức khỏe và sự an nguy của con; Hi là niềm vui khi thấy con trưởng thành, hạnh phúc, không hề ganh tị hay đòi hỏi; Xả là sự bao dung, tha thứ khi con sai lỗi, dù con có phụng dưỡng hay không, cha mẹ vẫn không oán trách. Bốn tâm này luôn hiện hữu và không bao giờ gián đoạn, nên cha mẹ được ví như Phạm thiên. Hồng danh thứ hai, chư thiên thuở đầu, có nghĩa cha mẹ chính là vị “thần linh” đầu tiên của đời con. Cha mẹ luôn hết lòng mang lại hạnh phúc, che chở và không chấp lỗi con. Trong thời xưa, người ta tin chư thiên có thể cứu độ, nên Đức Phật ví cha mẹ như những vị chư thiên gần gũi nhất. Hồng danh thứ ba, vị tôn sư trước nhất, nhấn mạnh cha mẹ là người thầy đầu đời, dạy con từ những điều căn bản như ăn, nói, đi đứng đến đạo lý làm người, trước cả mọi thầy cô khác. Hồng danh thứ tư, bậc đáng cúng dường, khẳng định cha mẹ là đối tượng xứng đáng nhất để con hiếu kính và dâng hiến. Như vậy, đạo hiếu không chỉ là bổn phận mà còn là con đường cao quý dẫn đến thiện lành và hạnh phúc.

Lòng thương yêu và sự lo lắng của cha mẹ đối với con cái là vô bờ bến, nên bổn phận làm con phải hết lòng phụng dưỡng để tròn chữ hiếu. Người nào không làm tròn đạo hiếu thì không xứng đáng làm người tốt, không đáng làm bạn, làm vợ chồng, cũng không thể trở thành công dân chân chính. Người con bất hiếu còn thua cả cây gậy, như câu chuyện trong Pháp Cú kinh đã nêu rõ.

Xưa kia có một vị Bà la môn giàu có, có năm người con trai. Sau khi vợ mất, ông định cưới vợ khác để chăm sóc tuổi già, nhưng các con xin thay nhau phụng dưỡng, nên ông chia hết tài sản cho họ. Lúc đầu, các con còn đối xử tốt, nhưng dần dần trở nên lạnh nhạt, rồi xua đuổi ông, khiến ông phải đi ăn xin, sống khổ sở. Nhờ lời khuyên của bạn, ông đến gặp Đức Phật cầu cứu. Theo lời dạy, ông đến chùa Kỳ Viên, chõ díp bày tỏ nỗi lòng trước đại chúng.

Trong buổi thuyết pháp có mặt cả năm người con và vua Ba Tư Nặc, ông đứng lên than rằng con của ông còn không bằng cây gậy, vì gậy còn giúp ông chống đỡ, còn con thì bỏ mặc ông. Nghe vậy, mọi người phẫn nộ, định trừng phạt năm người con, nhưng ông xin tha. Trước lòng bao dung ấy, các con ăn năn, xin đón cha về phụng dưỡng. Qua câu chuyện này, thấy rõ rằng bất hiếu là điều đáng trách, còn lòng hiếu thảo là đức hạnh cao quý.

Đức Phật không chỉ cứu độ về tâm linh mà còn giúp con người giải quyết khổ đau trong đời sống. Ngài dạy rằng người biết phụng dưỡng cha mẹ sẽ được kính trọng và hưởng nhiều an vui do phước báo ấy.

Trong kinh Phạm Thiên Đức Phật dạy rằng cha mẹ là hai đấng có công ơn vô lượng vô biên đối với con cái. Dù người con có hiếu đến đâu, thậm chí có thể chinh phục năm châu bốn biển để dâng hiến cho cha mẹ hưởng mọi vinh hoa phú quý, thì cũng chưa thể gọi là đền đáp được công ơn sinh thành dưỡng dục trong muôn một. Bởi vì những điều ấy chỉ

mới đáp ứng về phương diện vật chất, tức là lo cho cha mẹ trong đời hiện tại, mà chưa chạm đến giá trị sâu xa hơn là đời sống tinh thần và con đường giải thoát lâu dài.

Theo tinh thần Phật dạy, bổn phận làm con không chỉ dừng lại ở việc phụng dưỡng vật chất, mà còn phải giúp cha mẹ hướng đến đời sống đạo đức và tâm linh. Người con có hiếu cần khéo léo hướng dẫn cha mẹ biết tin tưởng vào điều thiện, tin nơi Tam Bảo và luật nhân quả; biết buông xả, làm việc bố thí để giảm bớt lòng tham; giữ gìn giới hạnh để thân tâm được thanh tịnh; và phát triển trí tuệ để thấy rõ bản chất vô thường, khổ và vô ngã của cuộc đời. Khi cha mẹ có được những phẩm chất ấy, thì không chỉ an vui trong hiện tại mà còn tạo nền tảng tốt đẹp cho tương lai lâu dài. Nếu cha mẹ đã quá vãng, người con vẫn có thể thể hiện lòng hiếu thảo bằng cách siêng năng làm các việc thiện, tích lũy công đức và hồi hướng cho cha mẹ mỗi ngày. Đây chính là cách báo hiếu thiết thực và sâu sắc, thể hiện tình thương không giới hạn bởi thời gian hay sự sống chết.

Người còn cha mẹ hiện tiền được xem là người có phước lớn, vì trong nhà có cha mẹ chẳng khác nào có những bậc thánh nhân. Đức Phật ví cha mẹ như những bậc đáng tôn kính, nên việc phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ đem lại phước báu vô lượng, không khác gì cúng dường các bậc A La Hán. Vì vậy, người hiếu được công ơn cha mẹ cần biết đền đáp cả hai phương diện: vật chất và tinh thần. Chỉ khi nào vừa chăm lo đời sống hiện tại, vừa hướng cha mẹ đến con đường thiện lành và giải thoát, thì mới thật sự gọi là trọn đạo hiếu.

Đền đáp công ơn cha mẹ về phương diện vật chất trước hết là phải hết lòng cung kính, luôn giữ lời nói và hành động lễ độ, không làm trái ý hay khiến cha mẹ buồn lòng. Người con cần tận tâm phụng dưỡng, lo đầy đủ ăn uống, thuốc men, y phục và chỗ ở cho cha mẹ, chăm sóc chu đáo như khi mình còn nhỏ được cha mẹ nuôi nấng. Khi cha mẹ đau yếu, phải hết lòng săn sóc, không quản khó nhọc. Đồng thời, người con biết đặt việc phụng sự cha mẹ lên trên hết, sẵn sàng gác lại việc riêng để lo tròn bổn phận, không nghĩ đến lợi ích cá nhân khi việc của cha mẹ chưa được chu toàn.

Đền đáp công ơn cha mẹ về phương diện tinh thần là biết giữ gìn và làm rạng danh gia đình, sống sao cho xứng đáng với công lao sinh thành dưỡng dục. Người con cần nỗ lực tu dưỡng bản thân để trở thành người có đạo đức, xứng đáng thừa hưởng gia tài cha mẹ để lại. Quan trọng hơn, phải khéo léo hướng cha mẹ đến đời sống tâm linh, giúp cha mẹ phát khởi niềm tin nơi Tam Bảo, thọ trì quy giới, hoặc nhờ bậc trí thức và chư Tăng chỉ dạy. Đồng thời, nên dẫn cha mẹ đến chùa nghe pháp, làm việc thiện và tu học. Làm được như vậy mới thật sự gọi là hiếu thảo và báo đáp công ơn cha mẹ.

Tóm lại, người con biết hiếu kính và đền đáp công ơn cha mẹ sẽ gạt hái những hạnh phúc lớn lao không chỉ ở bề mặt cuộc sống, mà còn sâu thẳm nơi cội nguồn tâm thức. Hạnh phúc ấy không phải là thứ may rủi tình cờ, mà chính là kết quả tất yếu của nhân lành được gieo trồng từ tâm hiếu. Bởi lẽ, hiếu đạo là nền tảng của mọi đức hạnh; khi tâm hiếu được khởi lên, thì lòng từ, lòng biết ơn và sự khiêm cung cũng theo đó mà sinh trưởng. Chính những phẩm chất ấy làm cho con người trở nên vững chãi, sáng suốt và an ổn giữa dòng đời biến động.

Người có đức hiếu hạnh không phải sống chỉ vì bản thân nhỏ hẹp, mà biết mở rộng tâm mình để cảm thông và phụng sự tha nhân. Khi tâm vị kỷ được chuyển hóa thành tâm vị tha, thì phiền não dần lắng dịu, lo sợ tự nhiên tiêu tan. Vì không gây nhân bất thiện, nên không chuốc lấy quả khổ; vì luôn hành thiện, nên tự chiêu cảm những duyên lành. Do đó, họ được người hiền nâng đỡ, được xã hội kính trọng, và ngay cả trong những lúc gian nan, vẫn có sự trợ duyên vô hình nâng bước. Hạnh phúc ấy còn sâu xa hơn nữa, vì hiếu đạo chính là con đường dẫn đến trí tuệ. Khi người con biết quán chiếu công ơn cha mẹ, sẽ nhận ra thân này không phải tự nhiên hiện hữu, mà là kết tinh của bao nhiêu hy sinh, đau khổ và tình thương. Từ đó, phát sinh trí tuệ thấy rõ vô thường, thấy rõ mối liên hệ mật thiết giữa mình và muôn loài. Chính cái thấy ấy giúp con người buông bỏ chấp ngã, sống thuận theo đạo lý, và tiến dần đến sự giải thoát.

Vì vậy, hạnh phúc của người con hiếu không chỉ là sự đủ đầy vật chất hay danh vọng ở đời, mà là sự an lạc nội tâm, là sự thanh thản không bị dày vò bởi lỗi lầm, là ánh sáng trí tuệ soi đường cho từng bước đi. Hạnh phúc ấy tiếp nối không gián đoạn, từ hiện tại đến vị lai, từ cõi người đến cõi trời, và cuối cùng là hướng về cảnh giới Niết bàn tịch tịnh. Nói cho cùng, hiếu đạo không chỉ là đạo làm con, mà chính là đạo làm người, là cửa ngõ bước vào con đường Thánh thiện. Người trọn hiếu là người đã chạm đến cội nguồn của hạnh phúc chân thật, bởi nơi đó, tâm và đạo đã trở thành một.

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng_Easter 2026